UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 288 /BC-UBND	*Đại Đồng, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thôn tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đơn vị báo cáo: UBND xã Đại Đồng.

- Cán bộ đầu mối phụ trách: Hoàng Thị Hạnh, chức vụ: Chuyên viên, số điện thoại: 0985178712.

II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CĐS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác tham mưu các cấp ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai đến các trường học kịp thời và nhanh chóng. Số lượng văn bản về chuyển đổi số trong năm học 2025-2026 được thực hiện nghiêm túc từ cơ sở giáo dục đến các cấp lãnh đạo.

- Việc cụ thể hóa văn bản của cấp trên vào thực tiễn tại địa phương và trường học được duy trì thường xuyên và đảm bảo tiến độ thực hiện khi được yêu cầu.

- Các văn bản được triển khai trong năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

+ Công văn số 818/Công văn số 12/VHXH-GD ngày 04/8/2025 của Phòng Văn hoá - Xã hội về việc nâng cấp hệ thống quản lý nhà trường SMAT 4.0 tại các cơ sở giáo dục

+ Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 03/10/2025 của UBND xã Đại Đồng về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

+ UBND-VHXH ngày 18/12/2025 về việc rà soát, cập nhật thông tin trên CSDL MN-PT-TX phục vụ kết nối, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia và chấn chỉnh nộp báo cáo thống kê kỳ đầu năm học.

+ Công văn số 878/UBND-VHXH ngày 31/12/2025 của UBND xã về việc cung cấp thông tin cán bộ phụ trách giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực GD.

+ Công văn số 69/UBND-VHXH ngày 16/01/2026 về việc hướng dẫn thực hiện kinh phí triển khai Học bạ số.

+ Công văn số 83/UBND-VHXH ngày 20/01/2026 về việc tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CĐS học kỳ I năm học 2025-2026.

+ Công văn số 95/UBND-VHXH ngày 22/01/2026 về việc cung cấp thông tin sử dụng các tiện ích phục vụ đấu nối, tích hợp với hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Báo cáo số 34/BC-UBND ngày 26/01/2026 về Tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số học kỳ 1 năm học 2025-2026.

+ Công văn số 430/UBND-VHXH ngày 06/4/2026 về việc hướng dẫn cập nhật CSDL ngành GDĐT; quy định nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu qua API.

+ Công văn số 721/UBND-VHXH ngày 20/5/2026 về việc cập nhật, gửi báo cáo kết quả tự đánh giá và tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026.

2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục

- Triển khai cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành: 100% các trường học trên địa bàn xã đã hoàn thiện việc cập nhật dữ liệu của 100% học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên lên hệ thống CSDL ngành của Bộ GDĐT. Dữ liệu đảm bảo tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống" và đồng bộ thông suốt với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Triển khai phần mềm quản lý trường học (mầm non, phổ thông, GDTX, GDNN): 100% các trường sử dụng phần mềm quản lý trường học (các trường mầm non áp dụng tốt phần mềm quản lý nuôi dưỡng, quản lý văn bản điều hành, các trường phổ thông vận hành hiệu quả phần mềm quản lý giảng dạy, thời khóa biểu, quản lý điểm và đánh giá học sinh trực tuyến,...).

Triển khai Dịch vụ công trực tuyến: Tổ chức thành công 100% công tác tuyển sinh đầu cấp (Mầm non, lớp 1, lớp 6) bằng hình thức trực tuyến qua hệ thóng tuyển sinh đầu cấp https://qlta.tsdc.edu.vn cắt giảm hoàn toàn thủ tục nộp hồ sơ giấy, tạo điều kiện thuận lợi và minh bạch cho nhân dân trên địa bàn.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt: Phối hợp với các ngân hàng thương mại và đơn vị trung gian triển khai giải pháp quét mã QR, ví điện tử để thu học phí và các khoản dịch vụ giáo dục. Kết quả đạt trên 100% tổng số phụ huynh học sinh thực hiện giao dịch không dùng tiền mặt.

- Triển khai học bạ số: thực hiện thành công 100% học bạ số đối với các khối lớp theo lộ trình hướng dẫn của Sở GDĐT. Giáo viên thực hiện ký số phê duyệt học bạ trực tuyến đúng quy trình và thời gian quy định.

- Triển khai văn bằng số: Hỗ trợ trường THCS xây dựng hệ thống lưu trữ, tra cứu chứng nhận tốt nghiệp THCS trực tuyến; dữ liệu được số hóa hoàn toàn, phục vụ tốt cho công tác tuyển sinh lớp 10 và tra cứu của người dân.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân: UBND xã phối hợp với lực lượng công an và phòng chuyên môn kiểm tra định kỳ hệ thống máy tính, đường truyền mạng tại các trường. 100% các trường đã ban hành Quy chế bảo mật dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên, không xảy ra sự cố lộ lọt thông tin hay mất an ninh mạng trong năm học.

3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học

- Phát triển, sử dụng học liệu số: Các trường học tích cực xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số và chia sẻ trong tổ chuyên môn, giữa các trường với nhau. Từng bước hình thành kho học liệu số phục vụ giảng dạy và học tập của toàn xã.

- Triển khai Thư viện số / thư viện điện tử: Áp dụng thực hiện hệ thống các nền tảng trực tuyến nhằm hỗ trợ giáo viên giao bài, nhận bài, kiểm tra đánh giá và tương tác với học sinh như: https://k12online.vn Thư viện của trường THCS đã triển khai phần mềm quản lý thư viện số theo hướng dẫn của thư viên tổng hợp tỉnh.

- Tập huấn, phát triển năng lực số: UBND xã cử cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số do Sở GDĐT tổ chức. 100% giáo viên có tài khoản bồi dưỡng thường xuyên trực tuyến và tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực số.

- Dạy học trực tuyến, ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục: Giáo viên đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các công cụ số trong thiết kế bài giảng, xây dựng đề kiểm tra và tổ chức hoạt động học tập nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Khuyến khích giáo viên khai thác hiệu quả các nền tảng số phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Các nội dung khác: Học sinh TH và THCS tích cực tham gia các cuộc thi trực tuyến như IOE dành cho học sinh và các hoạt động giáo dục trên môi trường số, góp phần nâng cao kỹ năng công nghệ thông tin cho học sinh.

- Công tác kiểm tra, giám sát: UBND xã chỉ đạo các trường tăng cường công tác tự kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị thực hiện tốt việc khai báo dữ liệu trong các phần mềm quản lý, thực hiện hồ sơ số trong công tác.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/ Khó khăn
1	**Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá**			
1.1	Tỷ lệ cơ sở giáo dục (CSGD) khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập	%	63	03 trường mầm

	của người học			non chưa được sử dụng
1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học tập tương tác) đã triển khai	Mô hình	0	Chưa có CSVC về phòng học thông minh
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	%	100	
1.4	Tỷ lệ CSGD thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	%	100	
1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	SL	120	Gồm các bài giảng điện tử, video minh họa...
2	**Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành**			
2.1	Tỷ lệ CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	%	100	
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 100%)	%	100	
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 80%)	%	50	
2.4	Kết quả triển khai học bạ số và văn bằng số	Mô tả	100% các trường phổ thông	
3	**Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt**			
3.1	Tỷ lệ CSGD triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học	%	100	
3.2	Tỷ lệ CSGD thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt	%	100	
3.3	Tỷ lệ CSGD triển khai kết nối phần mềm quản lý học phí với Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng	%	0	không thu học

	DVC quốc gia			phí
4	**Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin**			
4.1	Tỷ lệ CSGD có kết nối Internet băng thông rộng	%	100	
4.2	Tỷ lệ CSGD đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường	%	100	
4.3	Số lượng cuộc rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm của Sở GDĐT (đối với Sở GDĐT, đối với các CSGD)	Cuộc		
4.4	Kết quả triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại địa phương	Mô tả	Tích cực hưởng ứng, tham gia 100% các đợt phát động do địa phương tổ chức	

IV. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục thuộc địa bàn quản lý

TT	Đơn vị	Điểm	Kết quả
1	Trường MN Đại Đồng	68	Đáp ứng cơ bản
2	Trường Mn Việt Hưng	75	Đáp ứng cơ bản
3	Trường MN Lương Tài	53	Đáp ứng cơ bản
4	Trường TH Đại Đồng	38	Chưa đáp ứng
5	Trường TH Việt Hưng	61	Đáp ứng cơ bản
6	Trường THCS Đại Đồng	62	Đáp ứng cơ bản
7	Trường THCS Việt Hưng	52	Đáp ứng cơ bản
8	Trường TH&THCS Lười Tài	59	Đáp ứng cơ bản

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm

- Nhận thức về chuyển đổi số của Ban giám hiệu và đội ngũ giáo viên các nhà trường đã có sự chuyển biến rõ rệt.

- Các chỉ tiêu cốt lõi như dịch vụ công trực tuyến, học bạ số và thanh toán không dùng tiền mặt,.... đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế

- Kinh phí đầu tư cho trang thiết bị CNTT phòng máy, bảng tương tác thông minh tại các nhà trường còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được hoàn toàn nhu cầu chuyển đổi số toàn diện.

- Năng lực ứng dụng công nghệ chuyên sâu (như AI, xử lý dữ liệu) của một bộ phận nhỏ giáo viên còn ở mức cơ bản.

3. Kiến nghị

Để việc triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục đạt hiệu quả trong thời gian tới, UBND xã Đại Đồng kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị dạy học số cho các trường, nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

- Có cơ chế hỗ trợ kinh phí để các nhà trường nâng cấp hệ thống mạng Internet, trang thiết bị CNTT và bảo đảm an toàn thông tin trong môi trường giáo dục số.

- Tăng cường đào tạo chuyên sâu về kỹ năng an toàn thông tin mạng cho cán bộ phụ trách dữ liệu tại các trường học.

Trên đây là Báo cáo tổng kết nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS, thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026 của UBND xã Đại Đồng./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG THÁI NGUYÊN

Trần Văn Thành